

Số: 64/FY26/MINH LONG AP
(V/v: thẩm định hồ sơ xây mới nhà vệ sinh
và nâng cấp hệ thống rửa tay tại Trường
TH và THCS Thanh An)

Minh Long, ngày 19 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: - UBND xã Minh Long;
- Ban quản lý Chương trình vùng xã Minh Long.

Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Quốc tế tại Việt Nam (TNTGVN) - Chương trình Phát triển vùng (CTPTV) Minh Long trân trọng cảm ơn UBND xã Minh Long và Ban quản lý Chương trình vùng (BQL CTV) xã Minh Long đã phối hợp và hỗ trợ hiệu quả trong quá trình triển khai các hoạt động của CTPTV thời gian qua.

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm tài chính năm 2026 giữa CTPTV Minh Long và BQL CTV xã Minh Long;

Căn cứ Văn bản đề xuất Số: 04/ĐXTHTA ngày 24/07/2026 của trường Tiểu học Thanh An về việc hỗ trợ kinh phí Lắp đặt hệ thống xử lý nước uống trực tiếp và hệ thống rửa tay cho học sinh trường TH Thanh An;

Căn cứ Văn bản đề xuất Số: 03/ĐXTHCSTA ngày 24/07/2026 của trường THCS Thanh An về việc hỗ trợ kinh phí xây mới nhà vệ sinh, khoan giếng, cải tạo hệ thống xử lý và lưu trữ nước, lắp đặt hệ thống xử lý nước uống trực tiếp cho học sinh trường THCS Thanh An.

Căn cứ công văn số 56 /FY26/MINH LONG AP ngày 03/08/2026 của CTPTV Minh Long về việc hỗ trợ thực hiện nâng cấp, cải tạo công trình nước sạch và vệ sinh môi trường tại các trường học trên địa bàn xã Minh Long.

CTPTV Minh Long đã tiến hành Thuê đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng, cải tạo cho các hạng mục công trình của 2 trường Tiểu học và THCS Thanh An nhằm đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng trường học và nước sạch vệ sinh môi trường, đảm bảo người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng hiệu quả.

Đến nay, Công ty Cổ phần TVXD Công trình An Phát đơn vị được thuê làm Tư vấn đã hoàn thành việc khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng, cải tạo cho các hạng mục công trình của 2 trường Tiểu học và THCS Thanh An (*Xem bảng tổng hợp kinh phí dự toán của các hạng mục công trình và hồ sơ đính kèm*).

Vậy nay, CTPTV Minh Long kính đề nghị UBND xã Minh Long và BQL CTV xã Minh Long hỗ trợ thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán và cho ý kiến chỉ đạo để CTPTV Minh Long tiến hành thực hiện các bước tiếp theo.

Thông tin chi tiết về hoạt động trên, vui lòng liên hệ ông Trần Việt Hùng, số điện thoại 0965 767 362.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP CTPTV.

TM. TỔ CHỨC TNTGVN
TRƯỞNG CTPTV MINH LONG



Nguyễn Minh Chí

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG TH & THCS THANH AN
ĐỊA ĐIỂM: XÃ MINH LONG - TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ (G)	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
[1]	[2]	[3]	[4]	[5=4*8%]	[6=5+4]	[7]	
1	Chi phí xây dựng	Gxd1 + Glt	475.624.050	38.049.924	513.673.974	Gxd	
1.1	Chi phí xây dựng công trình	Gxd1.1 + ... + Gxd1.6	470.449.110	37.635.929	508.085.039	Gxd1	
	Khối THCS						
1.1.1	Xây dựng nhà vệ sinh	xem dự toán chi tiết	354.240.953	28.339.276	382.580.229	Gxd1.1	
1.1.2	Sửa chữa đài nước	xem dự toán chi tiết	7.158.164	572.653	7.730.817	Gxd1.2	
1.1.3	Xây dựng mái che điểm lấy nước	xem dự toán chi tiết	18.823.174	1.505.854	20.329.028	Gxd1.3	
1.1.4	Xây dựng mái che nhà vệ sinh	xem dự toán chi tiết	36.735.578	2.938.846	39.674.424	Gxd1.4	
	Khối Tiểu học						
1.1.5	Xây dựng mái che điểm lấy nước	xem dự toán chi tiết	32.345.563	2.587.645	34.933.208	Gxd1.5	
1.1.6	Chậu rửa tay và HT ống cấp, thoát nước	xem dự toán chi tiết	21.145.678	1.691.654	22.837.332	Gxd1.6	
1.2	C.phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	xem dự toán chi tiết	5.174.940	413.995	5.588.935	Glt	
2	Chi phí quản lý dự án	G*3,446%	16.390.005	1.311.200	17.701.205	Gqlđa	
3	Chi tư vấn đầu tư xây dựng	TV1 + ... + TV5	53.755.302	4.300.424	58.055.726	Gtv	
3.1	Chi phí khảo sát đo vẽ hiện trạng	xem dự toán chi tiết	3.215.489	257.239	3.472.728	TV1	
3.2	Chi phí lập HS TK BVTC và Dự toán	Gxd*6,5%	30.915.563	2.473.245	33.388.808	TV2	
3.3	Chi phí thẩm tra TK BVTC	Gxd*0,258% (Tối thiểu)	2.000.000	160.000	2.160.000	TV3	
3.4	Chi phí thẩm tra dự toán	Gxd*0,25% (Tối thiểu)	2.000.000	160.000	2.160.000	TV4	

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$G_{xd} \cdot 3,285\%$	15.624.250	1.249.940	16.874.190	TV5	
4	Chi phí khác	K1	500.000	0	500.000	Gk	
4.1	Thâm định BC KTKT	$V_{TM} \cdot 0,019\%$ (Tối thiểu)	500.000	0	500.000	K1	
5	Chi phí dự phòng	tạm tính	0	0	0	GDP	
TỔNG CỘNG (1+...+6) (LÀM TRÒN)		$G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$	546.269.357	43.661.549	589.930.000	V_{TM}	